

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-PT

Ngày: 11 - 12 - 2020

V/v Tranh chấp quyền sở hữu tài  
sản (Trâu bò)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

*Các Thẩm phán:* Bà Trịnh Thị Thiện và ông Hồ Đức Quang

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh:*** Bà Nguyễn Thị Hải Yến  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản (Trâu bò)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 27/2020/TB-TA ngày 01/12/2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Dương Đình H, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh H

**2. Bị đơn:** Ông Hồ Sỹ C, sinh năm 1951 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, H (Chị L đã uỷ quyền cho ông H tham gia tố tụng).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà (Bà N đã uỷ quyền cho ông C tham gia tố tụng).

**4. Người làm chứng:**

+ Ông Trần Hậu H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh H (có mặt).

+ Ông Trần Hậu H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh H (có mặt).

+ Anh Hồ Sỹ S, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh H (có mặt).

+ Anh Dương Đình C, sinh năm 1979; Địa chỉ: T, xã L, huyện T, tỉnh H (có mặt).

+ Anh Dương Công Q, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh (có mặt).

+ Anh Hồ Sỹ V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Đồng Sơn, xã T, huyện T, tỉnh H (có mặt)

+ Ông Nguyễn Phi M, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H (vắng mặt)

- Đại diện UBND xã T, huyện T: Ông Dương Xuân T - Phó chủ tịch UBND xã (có mặt)

- Đại diện UBND xã L, huyện T: Ông Bùi Công T - Phó chủ tịch UBND xã (có mặt)

- Đại diện Trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện T, tỉnh Hà Tĩnh: Ông Trần Hậu S - Phó giám đốc (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Đình H trình bày:*

Gia đình ông có 09 con bò nuôi thả ở vườn nhà thuộc khu vực Đá Dốc thôn X, xã L, huyện T, tỉnh H. Hàng ngày, ông hoặc anh Dương Đình C (em trai ông H) thường lên mở ràn cho bò ra tự đi ăn, đến tối lại lừa bò vào hoặc bò tự vào ràn. Sáng ngày 07/5/2020, ông H là người trực tiếp lừa bò ra đi ăn và đến chiều tối hôm đó, khi lừa bò về, ông H thấy thiếu mất ba con. Ông H có điện thoại hỏi bạn bè xung quanh nhưng không ai biết nên đã tổ chức đi tìm bò; Đến khoảng 15 giờ ngày 12/5/2020, con trai ông H là Dương Công Q trong quá trình đi tìm bò ở xã T đã tìm thấy ba con bò trong một đàn bò đang ăn cỏ trên cánh đồng (không rõ tên) ở xã T. Sau khi hỏi những người đi chăn bò xung quanh, biết đó là đàn bò của ông Hồ Sỹ C ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H. Ông H sau khi thông báo cho chính quyền xã L đã cùng anh C sang nhà ông Hồ Sỹ C đề nghị được nhận lại bò bị mất nhưng ông C không đồng ý và gọi điện yêu cầu chính quyền xã T xuống làm việc. Quá trình làm việc tại Ban công an xã T, hai bên không thống nhất được nên ông H làm đơn khởi kiện yêu cầu ông C trả lại cho ông H ba con bò bị thất lạc (trong đó có 02 con bò mẹ và 01 con mẹ đẻ khoảng 06 tháng tuổi).

Trong quá trình chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, chính quyền địa phương đã giao cho ông C quản lý, chăm sóc số bò này thì con bò thứ nhất (con màu đỏ bầm) sinh thêm 01 con mẹ cái (thời gian sinh khoảng từ ngày 01 – 10/6/2020) nên ông H bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc ông C phải trả lại 04 con bò, trong đó có 2 con bò mẹ và 02 con mẹ (01 mẹ đẻ và 01 mẹ cái).

*Tại bản khai ngày 23/6/2020, bị đơn ông Hồ Sỹ C trình bày:*

Gia đình ông C có tổng 23 con bò nuôi thả trong trang trại thuộc Khu bảo tồn K, xã T, huyện T. Quá trình thả bò trên núi không có ai trông coi, thỉnh

thoảng mới lên kiểm tra. Đến ngày 18/01AL/2020, ông vào trang trại thăm bò thì thấy thiếu mất hai con. Gia đình ông đi tìm mãi đến sang tháng 3AL mới tìm thấy tại vườn rừng thuộc quyền sử dụng của anh Tở xóm 14, xã T, huyện T, trong đó có một con bò cái đã sinh thêm một con me đực, tổng cộng gia đình ông C tìm thấy 03 con bò.

Tại buổi kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 02/7/2020 tại cấp sơ thẩm, ông C có thay đổi lời khai về nguồn gốc con me đực thứ ba (sinh sau thời điểm mất) là do con bò cái thứ hai đẻ ra. Thời gian đẻ vào khoảng 24-27/12/2019 âm lịch; còn con bò cái thứ nhất, trong quá trình ông đưa về nuôi giữ mới đẻ thêm một con me cái tính đến ngày 02/7/2020 là được khoảng 01 tháng tuổi. Ông Hồ Sỹ C cho rằng 04 con bò này là do bò của ông C đẻ ra, chứ không phải của ông H nên ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đình H

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 18-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157, 161, 162, 165; khoản 1 Điều 160; đoạn 2 điểm đ khoản 1 Điều 217; Điều 271, 273; của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 166, 221, 321, 579, 580, 583; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hồ Sỹ C và bà Trần Thị Ng trả lại bốn con bò đang tranh chấp (hai con bò cái và hai con me) cho ông Dương Đình H và bà Trần Thị L. Đặc điểm bốn con bò như sau:

- Con thứ nhất: Bò mẹ, lông màu vàng nâu, có 06 vú trong đó có 02 vú điếc; 08 răng, phía trước mặt có lông màu đen, 02 sừng đối xứng dài 4-5 cm, tai phải có 01 lỗ tròn và 01 đường rách theo hướng tai; có 01 xoáy lưng cách vai phải 08 cm. Trị giá con bò là 16.915.000 đồng.

- Con thứ hai: Bò mẹ, lông màu vàng nâu, lưng hơi võng, có 04 vú, trên xương sống có 01 sọc đỏ bầm chạy dọc theo sống lưng từ cổ xuống đuôi, 02 sừng đối xứng nhau, sừng bên phải dài 06 cm, có 01 xoáy lưng cách vị trí xương vai 12 cm, có 06 răng trong đó có hai răng thấp. Trị giá con bò là 14.875.000 đồng.

- Con thứ ba: Me đực, lông màu vàng nhạt, phía vai trái có 01 vết sẹo dài 06 cm. Trị giá con me là 6.100.000 đồng.

- Con thứ tư: Me cái, lông màu vàng khoảng 01 tháng tuổi. Trị giá con me là 2.000.000 đồng.

Trường hợp ông Hồ Sỹ C và bà Trần Thị Ng làm mất hoặc gây thiệt hại đối với một trong bốn con bò nêu trên thì phải đền bù cho ông Dương Đình H, bà Trần Thị L bằng tiền tương ứng với giá trị mỗi con bò bị mất hoặc bị thiệt hại theo mức giá của Hội đồng định giá xác định.

2. Buộc ông Dương Đình Hg, bà Trần Thị L phải thanh toán cho ông Hồ Sỹ C, bà Trần Thị Ng giá trị tiền công chăn dắt với số tiền 2.425.000 đồng và ½ giá trị con me cái mới sinh, tương ứng với số tiền 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, chi phí giám định và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 27/8/2020, bị đơn ông Hồ Sỹ C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tvà ngày 28/8/2020, ông Hồ Sỹ C kháng cáo bổ sung yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo của bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là vụ án tranh chấp quyền sở hữu tài sản và thụ lý giải quyết là đúng quy định về quan hệ tranh chấp cũng như thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn.

[2.1] Về nguồn gốc, đặc điểm tài sản tranh chấp gồm 02 con bò mẹ và 02 con me con (trong đó có 01 con me được xác định là sinh trong thời gian các bên có tranh chấp) qua lời khai của các đương sự và những người làm chứng thấy rằng:

Đối với lời khai của ông Dương Đình H khai vào chiều tối ngày 07/5/2020 sau khi khi lừa bò về, ông phát hiện thiếu 03 con bò (trong đó có 02 con bò cái và 01 con me đực) nên ông đã tổ chức tìm kiếm nhưng không tìm được. Đến ngày 12/5/2020 con trai ông Hồng đã tìm thấy 03 con bò này trong đàn bò của nhà ông Hồ Sỹ Cg. Sau đó ông H đã thông báo cho chính quyền địa phương xã Lễ đến nhà ông Hồ Sỹ C xin lại nhưng không được chấp nhận nên ngày 14/5/2020, ông Dương Đình H đã làm đơn trình báo Công an xã. Đặc điểm số bò bị mất, theo ông Dương Đình H trình bày cụ thể như sau: Con thứ nhất là bò cái, mua ở xã T, khi mua đến khi mất đã được 5-6 năm tuổi, lông phía trước đầu có hơi đen, lỗ tai bên phải có bấm một lỗ tròn và cắt thẳng xuống vành tai dài 4-5 cm; có 06 vú, có 01 xoáy lưng, lông màu đỏ bầm, lúc bị mất đang mang thai được khoảng 8-9 tháng; Con thứ hai là bò cái mua của anh Sự Vân, lúc mua là me cái tơ, lông màu trắng đỏ, lưng vơi vồng, có một xoáy lưng, có bốn vú,

đầu vú hơi nhọn, sau khi mua được 3-4 năm thì đã sinh thêm được 01 con me đực nay đã được 06 tháng tuổi và Con thứ ba là con me đực, do con bò cái thứ hai sinh vào tháng 10AL/2019, lưng hơi võng, lông hơi giống bò mẹ (màu hơi trắng đỏ), bụng hơi to, ở bên vai trước (không nhớ cụ thể vai bên nào) có một sẹo mụn rất to (kích thước không rõ).

Về nguyên nhân hình thành lỗ tròn và vết rách trên tai phải con bò cái thứ nhất theo ông Dương Đình H là do ông dùng bấm ghim sách vở gắn với 01 ống kim loại đường kính khoảng 1,5 đến 02 cm bấm lỗ và cắt một đường từ lỗ bấm đến viền tai; mục đích bấm lỗ là để đánh dấu.

Đối với lời khai của ông Hồ Sỹ C cho rằng gia đình ông có 23 con bò được nuôi thả tại trang trại ở khu bảo tồn Kẽ Gồ thuộc xã T. Ngày 11/2/2020 khi lên thăm bò ông phát hiện bị mất 02 con bò (trong đó 02 con bò cái thì có 01 con đang mang thai và khi tìm thấy thì đã sinh 01 con me đực). Đến tháng 3/2020 âm lịch, anh Hồ Sỹ V là con trai ông C đã tìm được 03 con bò (trong đó có 02 con bò mẹ và 01 con me con) đi cùng thành một đàn, anh V lừa về và thông báo cho ông Nguyễn Phi M trú cùng thôn biết. Đặc điểm số bò tìm thấy được ông Hồ Sỹ C miêu tả như sau: Con thứ nhất là bò cái, lông màu vàng đỏ, khoảng 6-7 tuổi, có vết rách tai bên phải, có 06 vú (trong đó có hai vú giả nhỏ sát với vú trước), hai sừng dài nhọn khoảng 4-5 cm có lệch nhau, mắt màu đen, khi mất đã mang thai nhưng không rõ mấy tháng; Con thứ hai là bò cái, lông màu vàng trắng, khoảng 5-6 tuổi, trên xương sống có sọc đỏ, sừng dài 4-5 cm, có 04 vú. Nguồn gốc hai con bò này là do bò mẹ của nhà ông Chứng đẻ ra nhưng hiện nay bò mẹ quá già nên ông C đã bán. Tại thời điểm tìm thấy còn bò cái thứ nhất đã sinh thêm 01 con me đực khoảng 05 tháng tuổi; đặc điểm con me mới sinh có lông màu vàng đỏ, ngoài ra không có đặc điểm gì đặc biệt.

Theo ông C về nguyên nhân con bò thứ nhất bị rách tai phải là do quá trình con bò này bị lằm ẵm tai, bị lên ổ giòi, con trai ông C dùng lưỡi lam để cạo vết thương, con bò bị đau quật mạnh nên bị lưỡi lam rạch làm tai bị đứt một đường. Thời điểm bị rách tai vào khoảng năm 2017.

Đối với lời khai của các nhân chứng gồm: ông Trần Hậu H, ông Dương Đình C, anh Hồ Sỹ S và anh Trần Hậu H đều khẳng định có biết việc gia đình ông Dương Đình H mất ba con bò gồm hai con bò mẹ và 01 con me đực trong đó có một con bò cái đang mang thai. Thời điểm ông H khai mất bò là khoảng vào đầu mùa gặt vụ lúa đông xuân năm 2020, còn thời gian cụ thể cả bốn người làm chứng đều không nhớ. Đặc điểm ba con bò bị mất theo trình bày của anh Hồ Sỹ S, Dương Đình C cũng tương ứng với đặc điểm ba con bò mà ông Dương Đình H đã nêu trên.

Đối với lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Phi M là người được anh Hồ Sỹ V thông báo về việc gia đình mất bò thì cho rằng có nghe anh V báo mất hai con bò cái nhưng đặc điểm các con bò bị mất cụ thể như thế nào thì ông không rõ.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/7/2020 thể hiện đặc điểm 04 con bò đang tranh chấp như sau: Con thứ nhất: Bò mẹ, lông màu vàng nâu, phía trước mặt có lông màu đen (tại thời điểm tranh chấp các đương sự trình bày con bò trên có lông màu vàng đỏ); có 06 vú trong đó có 02 vú điếc (nhỏ hơn các vú còn lại); 08 răng, 02 sừng đối xứng dài 4-5 cm, 01 tai phải có 01 lỗ tròn và 01 đường rách theo hướng tai, cạnh lỗ tròn và đường rách đều mịn, sắc cạnh; có 01 xoáy lưng cách vai phải 08 cm; con bò có kích thước ngang 110cm; ngực 143cm; Con thứ hai: Bò mẹ, lông màu vàng nâu, lưng hơi võng, có 04 vú, trên xương sống có 01 sọc đỏ bầm chạy dọc theo sống lưng từ cổ xuống đuôi, 02 sừng đối xứng nhau, sừng bên phải dài 06 cm, có 01 xoáy lưng cách vị trí xương vai 12 cm, 06 răng trong đó có hai răng thấp; kích thước ngang 112cm, ngực 133 cm; Con thứ ba: Me đực, lông màu vàng nhạt, phía vai trái có 01 vết sẹo dài 06 cm; kích thước ngang 100cm, ngực 0,82cm; Con thứ tư: Me cái, lông màu vàng trắng khoảng 01 tháng tuổi.

Từ lời khai của các đương sự, nhân chứng và đánh giá các tài liệu chứng cứ trong vụ án thấy rằng sự việc nguyên đơn bị mất ba con bò là có thực, khi bị mất và khi tìm thấy bò, ông Dương Đình Hiền thông báo với chính quyền địa phương. Quá trình làm việc tại cấp sơ thẩm cũng như các lời khai trước đó của nguyên đơn đều có tính thống nhất khi trình bày về thời điểm mất bò cũng như các đặc điểm của các con bò bị mất như về màu lông, vết sẹo, số vú bò, xoáy lưng, tình trạng mang thai cũng như giới tính của bò. Cụ thể đối với con bò cái thứ nhất khi bị mất đang mang thai khoảng 8 đến 9 tháng, ở tai có một lỗ tròn và cắt thẳng xuống dài 4-5cm. Đối với lỗ tròn này ông Hkhai là do ông bấm lỗ đánh dấu bò bằng cách dùng ghim có gắn một đoạn ống kim loại đường kính 1,5cm-2cm để bấm lỗ tròn, sau đó dùng kéo cắt một đường thẳng từ lỗ đã bấm đến viền tai; đối với con me đực thứ ba thì trên vai trước có một vết sẹo mụt. Như vậy, đặc điểm của số bò bị mất được nguyên đơn phản ánh phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản thẩm định.

Đối với bị đơn ông Hồ Sỹ C khi bị mất bò nhưng không thông báo với chính quyền địa phương mà chỉ các thành viên trong gia đình và một vài người hàng xóm biết. Về đặc điểm nhận dạng số bò, lời khai của ông C không có tính thống nhất, cụ thể tại công an xã T, ông C khai con bò lông màu vàng nâu có 05 vú nhưng tại tòa án cấp sơ thẩm, ông C lại khai là 06 vú và kết quả thẩm định tại chỗ thể hiện con bò này có 06 vú, trong đó có 02 vú trước nhỏ hơn. Đối với con bò cái thứ nhất bị rách tai bên phải và theo bị đơn trình bày thì nguyên nhân rách tai do lẩn ăn lên ổ giòi, anh Vũ là con trai ông C đã lấy dao lam cạo sạch, bò bị đau quật mạnh nên bị vấp lưỡi dao dẫn đến rách tai. Ngoài ra, đặc điểm của con me đực là có vết sẹo trên vai (Kết quả thẩm định trên vai trái con me đực có một vết sẹo dài 06cm) nhưng đặc điểm này không được ông Chứng phản ánh. Hơn nữa, đối với vết rách trên tai phải con bò cái thứ nhất, tòa án cấp sơ thẩm cũng đã hỏi ý kiến cơ quan chuyên môn thú y và được biết tai bò là bộ phận có lớp biểu bì rất mỏng, chủ yếu là sụn nên việc bị côn trùng cắn gây

mung mủ là rất khó và theo cơ chế hình thành vết thương thì lỗ tròn ở tai bò như trên nhiều khả năng là do được chủ động bấm lỗ và cắt tai chứ không phải do bị côn trùng cắn hay mụn nhọt như bị đơn trình bày.

Tại Kết luận số 17/PTNTĐ-KHCN, ngày 16/7/2020 của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật thuộc Viện chăn nuôi, Bộ NN&PTNT Việt Nam khẳng định: Mẫu bò có ký hiệu M1 (tức mẫu vật của con bò cái thứ nhất) có quan hệ huyết thống mẹ con với mẫu bò có ký hiệu M2 (M2 là con bò trong đàn của nguyên đơn và được nguyên đơn khẳng định là có quan hệ huyết thống với con bò cái thứ nhất).

Như vậy, việc tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của các đương sự, nhân chứng, kết quả thẩm định tại chỗ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác để khẳng định lời khai nguyên đơn có tính thống nhất và thuyết phục hơn lời khai của bị đơn để từ đó tuyên buộc bị đơn phải trả lại số bò cho nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án cấp sơ thẩm đã giải thích cho bị đơn về quyền yêu cầu tính công chăn dắt trong trường hợp tài sản tranh chấp không thuộc quyền sở hữu của mình nhưng bị đơn vẫn khẳng định tài sản tranh chấp thuộc quyền sở hữu của gia đình ông và không đưa ra yêu cầu cụ thể đối với công chăn dắt. Tuy nhiên, xét thấy ông C đã thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng bò phát triển tốt, đã sinh thêm một con mẹ cái nên cấp sơ thẩm đã căn cứ các quy định tại Điều 231, Điều 583 Bộ luật dân sự để tính tiền công chăn dắt cho ông Hồ Sỹ C là phù hợp.

Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của Bị đơn. Do đó cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H.

[3] Về án phí: Mặc dù kháng cáo của ông Hồ Sỹ C không được chấp nhận nhưng xét thấy ông là thương binh 4/4 và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông Hồ Sỹ C không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DSST ngày 18-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157, 161, 162, 165; khoản 1 Điều 160; đoạn 2 điểm đ khoản 1 Điều 217; Điều 271, 273; của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 166, 221, 321, 579, 580, 583; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm

đ khoản 1 Điều 12, Điều 14; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hồ Sỹ C và bà Trần Thị Ng trả lại bốn con bò đang tranh chấp (hai con bò cái và hai con me) cho ông Dương Đình H và bà Trần Thị L. Đặc điểm bốn con bò như sau:

- Con thứ nhất: Bò mẹ, lông màu vàng nâu, có 06 vú trong đó có 02 vú điếc; 08 răng, phía trước mặt có lông màu đen, 02 sừng đối xứng dài 4-5 cm, tai phải có 01 lỗ tròn và 01 đường rách theo hướng tai; có 01 xoáy lưng cách vai phải 08 cm. Trị giá con bò là 16.915.000 đồng.

- Con thứ hai: Bò mẹ, lông màu vàng nâu, lưng hơi võng, có 04 vú, trên xương sống có 01 sọc đỏ bầm chạy dọc theo sống lưng từ cổ xuống đuôi, 02 sừng đối xứng nhau, sừng bên phải dài 06 cm, có 01 xoáy lưng cách vị trí xương vai 12 cm, có 06 răng trong đó có hai răng thấp. Trị giá con bò là 14.875.000 đồng.

- Con thứ ba: Me đực, lông màu vàng nhạt, phía vai trái có 01 vết sẹo dài 06 cm. Trị giá con me là 6.100.000 đồng.

- Con thứ tư: Me cái, lông màu vàng khoảng 01 tháng tuổi. Trị giá con me là 2.000.000 đồng.

Trường hợp ông Hồ Sỹ Ch và bà Trần Thị Nglàm mất hoặc gây thiệt hại đối với một trong bốn con bò nêu trên thì phải đền bù cho ông Dương Đình H, bà Trần Thị L bằng tiền tương ứng với giá trị mỗi con bò bị mất hoặc bị thiệt hại theo mức giá của Hội đồng định giá xác định.

2. Buộc ông Dương Đình H, bà Trần Thị L phải thanh toán cho ông Hồ Sỹ C, bà Trần Thị Ng giá trị tiền công chăn dắt với số tiền 2.425.000 đồng và ½ giá trị con me cái mới sinh, tương ứng với số tiền 1.000.000 đồng.

3. Về chi phí giám định: Buộc ông Hồ Sỹ C và bà Trần Thị N có nghĩa vụ phải hoàn trả cho ông Dương Đình H, bà Trần Thị L chi phí giám định là 7.500.000 đồng.

Đối trừ nghĩa vụ buộc ông Hồ Sỹ C và bà Trần Thị Ng có nghĩa vụ trả cho ông Dương Đình H, bà Trần Thị L số tiền là 4.075.000 đồng (Bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

4. Về án phí: Trả lại cho ông Dương Đình H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí



Toà án số AA/2016/0003539, ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, án phí phúc thẩm cho ông Hồ Sỹ C

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**